

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

NGUYỄN THU NGHĨA. *Tư tưởng của K. Marx và F. Engels về nguồn gốc, bản chất và sự vận động của cái đẹp trong đời sống xã hội*

Chuyên ngành: Mỹ học

Mã số: 62 22 80 15

Cái đẹp là một hiện tượng thẩm mỹ giữ vị trí quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Cái đẹp không chỉ xuất hiện trong quan hệ của con người với tự nhiên, với xã hội mà nó còn là nhân tố quyết định các hoạt động sáng tạo của nghệ thuật. Thực tiễn của toàn bộ lịch sử nhân loại cũng như sự phát triển của văn hóa Việt Nam đã chứng minh rằng ở đâu cái đẹp xuất hiện thì ở đó cái xấu bị đẩy lùi. Cái đẹp làm cho cuộc sống sinh tồn và giao tiếp thêm đa dạng, phong phú. Cái đẹp nâng cao giá trị của lao động. Cái đẹp thúc đẩy giáo dục, hoàn thiện nhân cách.

Hiện nay chúng ta đang xây dựng một xã hội mới. Cuộc đấu tranh giữa cái đẹp và cái xấu đang diễn ra quyết liệt. Cùng với sự tiếp biến các giá trị thẩm mỹ tiến bộ của nhân loại thì nhiều cái xấu cũng đang len lỏi vào đời sống của nhân dân ta. Những cái xấu này chính là mặt đối lập của cái đẹp đã khơi dậy những thị hiếu thấp hèn, có nguy cơ làm băng hoại các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

Sự nghiệp xây dựng xã hội mới và các quan hệ thẩm mỹ mới ở nước ta trong nhiều thập kỷ qua luôn luôn gắn liền với tư tưởng của K. Marx và F. Engels. Tuy nhiên, sau sự sụp đổ của

CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, không ít người hoài nghi tính chân lý, tính cách mạng của chủ nghĩa Marx, trong đó có mỹ học mác xít. Hiện nay ở nước ta, lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Marx – Lenin, của Đảng ta đang dần bị phai nhạt đi ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sự phai nhạt lý tưởng ấy đã dẫn đến không ít những hành động và các lập luận sai trái về mặt thẩm mỹ, làm xuất hiện nhiều cái xấu có nguy cơ lấn át cái đẹp, xói mòn lý tưởng thẩm mỹ của dân tộc. Cuộc đấu tranh mới trên lĩnh vực thẩm mỹ và nghệ thuật trong cơ chế thị trường định hướng XHCN đòi hỏi chúng ta quán triệt hơn nữa tư tưởng của K. Marx và F. Engels về cái đẹp. Trước tình hình đó, việc nghiên cứu sâu hơn lý luận về cái đẹp, đặc biệt là phân tích các tư tưởng cơ bản của K. Marx và F. Engels về nguồn gốc, bản chất của cái đẹp, làm rõ quy luật sáng tạo của cái đẹp của K. Marx và F. Engels và chỉ ra sự vận động của nó trong lịch sử của các phương thức sản xuất thuộc các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau, đồng thời vận dụng các tư tưởng của K. Marx và F. Engels về cái đẹp phân tích cái đẹp trong đời sống và mỹ học ở Việt Nam (từ năm 1945 - đến nay) là hết sức cần thiết. Đây cũng là nhiệm vụ và là mục đích chính được NCS. Nguyễn Thu Nghĩa đặt ra trong nội dung nghiên cứu cho đề tài luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 3 chương 10 tiết.

Chương I (tr. 18 – 56) tác giả luận giải *tư tưởng của K. Marx và F. Engels*

về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp. Trước hết, để làm rõ tư tưởng của K. Marx và F. Engels, tác giả đã đưa ra và luận giải quan niệm của các nhà mỹ học trước Marx (Kant, Hegel, Tsernysevski) về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp. Từ đó, tác giả chỉ ra, có ba khuynh hướng chính tiếp cận với nguồn gốc và bản chất của cái đẹp. Đó là khuynh hướng của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, khuynh hướng của chủ nghĩa duy tâm khách quan và khuynh hướng của chủ nghĩa duy vật. Cả ba khuynh hướng tiếp cận này tuy có những ưu điểm khác nhau nhưng nhìn chung đều có nhược điểm coi cái đẹp là *cái vốn có* của ý niệm, của tình cảm cá nhân, của tự nhiên và của bản thân cuộc sống. Tiếp đó, tác giả trình bày tư tưởng của K. Marx và F. Engels về nguồn gốc và bản chất của cái đẹp, trên cơ sở luận giải cách tiếp cận của các ông từ *lao động*, từ quan hệ *giá trị* và từ *bản chất xã hội*. Tác giả đã chỉ ra, bằng quan điểm lao động, quan điểm thực tiễn kết hợp với những phát hiện mới về chủ nghĩa duy vật lịch sử, về giá trị và giá trị thặng dư, cách tiếp cận với cái đẹp của K. Marx và F. Engels đã gắn cái đẹp với lực lượng sản xuất, với quan hệ sản xuất, với phương thức sản xuất, với đạo đức, với lợi ích xã hội. Lý luận về cái đẹp của K. Marx và F. Engels đã khắc phục được nhiều nhược điểm trong nghiên cứu cái đẹp trước đó và mở ra triển vọng phát triển sự phong phú mới của cái đẹp trong đời sống con người.

Chương 2 nghiên cứu *tư tưởng cơ bản của K. Marx và F. Engels về sự vận động của cái đẹp trong đời sống xã hội* (tr 65 -113). Để làm rõ vấn đề này, tác giả đã phân tích sự vận động của cái đẹp trong các xã hội tiền tư bản, xã hội tư bản và sau CNTB của các nhà mỹ

học từ trước Marx và đến K. Marx và F. Engels.

Bàn về sự vận động của cái đẹp trước Marx, bằng phương pháp logic-lịch sử, tác giả chỉ ra rằng, mỹ học Kant nghiên cứu sự vận động của cái đẹp từ phương diện phán đoán thị hiếu. Mỹ học của Hegel nghiên cứu sự vận động lịch sử của ý niệm trên đường tới cái tuyệt đối. Mỹ học của Tsernysevski nghiên cứu sự vận động của cái đẹp từ cuộc sống.

Qua phân tích tư tưởng của các nhà mỹ học trước Marx về sự vận động của cái đẹp, bằng phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh, tác giả đã chỉ ra tư tưởng của K. Marx và F. Engels về sự vận động của cái đẹp trong các xã hội tiền tư bản, xã hội tư bản và sau CNTB gắn liền với quá trình hình thành chủ nghĩa duy vật về lịch sử, bắt đầu từ lao động, gắn cái đẹp với sự vận động của các phương thức sản xuất. Trong các xã hội tiền tư bản, K. Marx và F. Engels chỉ ra một số đặc điểm của cái đẹp: 1. Cái đẹp được sáng tạo trong những điều kiện của lao động tự do nhất định; 2. Các sản phẩm đẹp, các hoạt động thẩm mỹ gắn với nghề thủ công; 3. Sự vận động của cái đẹp gắn bó mật thiết với cái thực dụng; 4. Cái đẹp và cái thiện, đạo đức và thẩm mỹ có mối liên hệ hữu cơ; 5. Sự phát triển của cái đẹp gắn với các hoạt động tâm linh; 6. Cái đẹp thường mang tính cục bộ về không gian trong các địa phương, các gia tộc, bộ tộc và địa vực; 7. Cái đẹp thường lặp lại do tính lặp lại của lao động giản đơn tạo nên; 8. Cái đẹp thường mang tính cộng đồng, chưa có bản nguyên cá nhân; 9. Cái đẹp thường gắn bó máu thịt với tự nhiên cả về nội dung, phương thức và phương tiện.

Nghiên cứu sự vận động của cái đẹp trong xã hội tư bản K. Marx và F.

Engels khẳng định, với lực lượng sản xuất hùng mạnh của nó, giai cấp tư sản đã tạo ra rất nhiều cái đẹp mới cho nhân loại nhất là *buổi đầu phát triển của CNTB đã làm cho nghệ thuật phát triển đạt đến trình độ tương đối phân thịnh trong xã hội tư bản, xuất hiện một số tác giả và tác phẩm vĩ đại nhất định*. Tuy nhiên, khi xây dựng học thuyết giá trị, K. Marx và F. Engels đã phát hiện ra tính thù địch với cái đẹp của nghệ thuật trong lao động dưới chế độ tư bản. Bởi trong xã hội tư bản, giá trị thặng dư là cái đẹp cao nhất, giá trị thặng dư là thẩm mỹ, là đạo đức của nhà tư bản. Tiền là thước đo giá trị duy nhất. Và giá trị thẩm mỹ đã biến thành giá trị thực dụng. Vì vậy, quan hệ hàng hoá tư bản chủ nghĩa, biến tất cả và toàn bộ cái đẹp thành giá trị trao đổi là thù địch sâu sắc với bản chất thẩm mỹ của cái đẹp.

Nghiên cứu lao động bị tha hóa trong xã hội tư bản, K. Marx và F. Engels phát hiện ra mâu thuẫn đối kháng ngay trong bản thân lao động tạo nên sự biến dạng của cái đẹp trong đời sống và trong nghệ thuật. Sự mất mỹ cảm, dung tục hóa cái đẹp, biến lao động nghệ thuật thành hàng hóa đã đặt ra vấn đề giải phóng cái đẹp trong xã hội tư bản. Gắn sản xuất vật chất với sản xuất nghệ thuật, K. Marx coi nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, ông đã phát hiện ra tính dân tộc, tính giai cấp và tính nhân loại của cái đẹp.

Đồng thời, dựa trên sự phân tích quan niệm của K. Marx và F. Engels về sự vận động của cái đẹp gắn với sự giải phóng lao động, tác giả trình bày về triển vọng của cái đẹp trong điều kiện lao động của xã hội sau xã hội tư bản. K. Marx và F. Engels đã phát hiện ra cái đẹp phong phú của lao động được

giải phóng, lao động tự do dưới chế độ XHCN và CSCN. Các ông đã tìm thấy phương thức giải phóng lao động trong xã hội XHCN khi nhận thức đầy đủ bí mật của lịch sử là phải tiêu diệt sự áp bức và bóc lột tư sản, đưa nhân dân trở thành chủ thể và động lực chân chính của lịch sử. Học thuyết về sự vận động của cái đẹp của K. Marx và F. Engels gắn liền việc giải phóng xã hội với giải phóng con người mà mục tiêu là *phát triển tự do của con người*. Vì vậy, học thuyết này vừa mang tính khoa học vừa thấm sâu một *chủ nghĩa nhân đạo hiện thực*.

Trên cơ sở những phân tích ở trên, chương 3 của luận án (tr.113 – 163), tác giả trình bày sự *vận dụng tư tưởng của K. Marx và F. Engels về cái đẹp, phân tích cái đẹp trong đời sống và mỹ học ở Việt Nam* thời gian qua.

Vận dụng tư tưởng của K. Marx và F. Engels về cái đẹp vào việc phân tích và luận giải cái đẹp trong đời sống xã hội và đời sống thẩm mỹ ở Việt Nam *trước Cách mạng tháng Tám*, từ đầu thế kỷ XX đến trước năm 1945, tác giả cho rằng, trong các xã hội tiền tư bản, ta thường gọi là các xã hội truyền thống, cái đẹp được xuất phát từ cái thực dụng và cái đạo đức. Cái đẹp ấy gắn bó mật thiết với tự nhiên, với cái có ích, với sự tiện dụng, với cái tốt. Và chính trong các xã hội truyền thống này, cái đẹp còn mang tính cộng đồng sâu sắc.

Theo quan điểm về hình thái kinh tế xã hội của K. Marx và F. Engels, giai cấp phong kiến, giai cấp tư sản đã mang đến cái đẹp tính giai cấp của nó. Vận dụng các tư tưởng của K. Marx và F. Engels, nghiên cứu cái đẹp theo hệ tư tưởng Nho giáo và hệ tư tưởng tư sản, chúng ta phát hiện sự khác nhau về quan niệm cũng như sự sáng tạo cái đẹp

của giai cấp phong kiến và giai cấp tư sản. Cái đẹp khuôn mẫu, cái đẹp đạo đức, cái đẹp quy phạm của giai cấp phong kiến ở Việt Nam là khác với cái đẹp tự do cá nhân, cái đẹp lãng mạn của giai cấp tư sản. Hệ tư tưởng tư sản được truyền bá vào Việt Nam qua cuộc xâm lăng của chủ nghĩa thực dân Pháp. Hệ tư tưởng đó đã cổ vũ cho những quan điểm, những cái đẹp gắn với sự giao lưu với chủ nghĩa lãng mạn nghệ thuật và quan điểm mỹ học tư sản quốc tế. Khi chủ nghĩa Marx được truyền vào Việt Nam qua Chủ tịch Hồ Chí Minh và những người cộng sản, Đảng Cộng sản. Các quan điểm mỹ học và tư tưởng về cái đẹp của K. Marx và F. Engels trở thành hệ quy chiếu trong lý luận và trong thực tiễn phát triển cái đẹp ở Việt Nam từ năm 1930 đến nay.

Nghiên cứu việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của K. Marx và F. Engels vào thực tiễn và mỹ học ở nước ta sau cách mạng tháng Tám, tác giả đã gắn cái đẹp với quá trình giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng lao động và theo logic này, tác giả đã nghiên cứu cái đẹp trong xã hội Việt Nam qua ba giai đoạn lịch sử, mỗi giai đoạn có những nguyên tắc khác nhau để phù hợp với thực tiễn cuộc sống ở Việt Nam. *Giai đoạn thứ nhất*, việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của K. Marx và F. Engels theo nguyên tắc dân tộc hóa, đại chúng hóa, khoa học hóa. *Giai đoạn thứ hai*, quá trình vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của K. Marx và F. Engels theo nguyên tắc nội dung XHCN và tính chất dân tộc. *Giai đoạn thứ ba*, từ sau năm 1986 đến nay, việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của K. Marx và F. Engels theo nguyên tắc tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc

trong sự phát triển đất nước theo cơ chế thị trường định hướng XHCN mà nội dung cơ bản của nó là *dân tộc – hiện đại – nhân văn* theo Hiến pháp năm 1992 ở Việt Nam.

Phân tích việc vận dụng các tư tưởng về cái đẹp của K. Marx và F. Engels vào thực tiễn và mỹ học ở nước ta trong 40 năm qua, tác giả đã thẳng thắn khẳng định rằng, đã có thời kỳ, do ấu trĩ trong nhận thức, giáo điều trong hành động, chúng ta đã tạo nên sự vô chuẩn về đạo đức và thẩm mỹ và do vậy, nhiều giá trị tốt đẹp đã không được phổ biến, không ít cái đẹp nhân bản trong nghệ thuật bị cấm đoán, các chuẩn mực của cái đẹp về sự hài hòa bị vi phạm, một số cái đẹp bị biến chất. Không chỉ dừng lại ở việc phê phán, tác giả còn chỉ ra sự chuyển biến của quan niệm về cái đẹp “từ quan điểm giai cấp lẫn át quan điểm dân tộc” sang quan điểm mang nội dung tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Những luận giải này của tác giả cho thấy sự cần thiết phải kế thừa và đẩy mạnh hơn nữa việc vận dụng tư tưởng của K. Marx và F. Engels về cái đẹp trong sự nghiệp xây dựng đời sống thẩm mỹ ở nước ta. Rằng, tư tưởng của K. Marx và F. Engels về sự thống nhất giữa cái đúng, cái tốt với cái đẹp, dẫu có phải trải qua nhiều thử thách, song nhất định sẽ trở thành hiện thực trong CNXH ở Việt Nam.

Với những đóng góp về mặt khoa học, luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm Luận án cấp Nhà nước họp tại Viện Triết học – Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, tháng 3/2010.

LÊ HƯỜNG
giới thiệu